



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
- Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company.
- 130 Lê Lợi – Yết Kiêu – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Tel: 0203.3826078 - Fax: 0203.3823240
- E-mal: info@biahalong.com
- Website: <http://biahalong.com/>

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Bia & NGK Hạ Long trân trọng kính mời:
Ông (Bà): Quý cổ đông

Về tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Công ty:

- Thời gian : Từ 8h30 ngày 20 tháng 5 năm 2022.
- Địa điểm : Hội trường tầng 3 trụ sở công ty tại địa chỉ
Số 130 Lê Lợi - Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh.

- Chương trình đại hội : Gửi kèm theo thư mời

Các thông tin chi tiết vui lòng xem trên website: <http://biahalong.com/>

Quý cổ đông có ý kiến đóng góp liên quan đến ĐHCĐ thường niên năm 2022 vui lòng gửi ý kiến bằng văn bản cho HĐQT trước 15h ngày 15/5/2022.

Các thông tin liên quan đến ĐHCĐ, vui lòng liên hệ:

Bà Phạm Thị Hồng Huệ – BP quản lý cổ đông Điện thoại: 0936 920964

Trường hợp không tham dự Đại hội, quý cổ đông có thể ủy quyền cho cổ đông khác họp thay (theo mẫu giấy ủy quyền kèm theo) và gửi lại cho Công ty trước ngày 15/5/2022 theo địa chỉ trên.

Rất mong ông (bà) tham dự để đại hội thành công tốt đẹp.



Doãn Văn Quang

Ghi chú:

Quý vị Cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo thông báo mời họp, CMND, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền tham dự) để công tác kiểm tra tư cách cổ đông được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp Quý cổ đông không có người nhận ủy quyền để đi dự họp thì có thể ủy quyền cho một trong những Ông sau (những người đã đồng ý nhận ủy quyền):

Ông Doãn Văn Quang
CMND số: 013280803

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ngày cấp: 25/3/2010

Ngày sinh: 7/9/1956
Nơi cấp: CA TP. Hà Nội



- CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
- Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company.
- 130 Lê Lợi – Yết Kiêu – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Tel: 0203.3826078 - Fax: 0203.3823240
- E-mal: info@biahalong.com
- Website: <http://biahalong.com/>

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Thông tin cổ đông (người ủy quyền):

- Họ và tên:.....
- Địa chỉ :.....
-
- Số CMND/Hộ chiếu:.....ngày cấp/...../nơi cấp.....
- Số lượng cổ phần:.....Cổ phần.

2. Ủy quyền cho người dưới đây tham dự họp và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại Đại hội:

- Họ và tên người được ủy quyền:
- Số CMND/Hộ chiếu:.....ngày cấp/...../nơi cấp.....
- Số lượng cổ phần được ủy quyền:.....Cổ phần.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền trên và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật cũng như Điều lệ Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

....., ngày..... tháng 5 năm 2022

Người nhận ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông/Người ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước thời gian bắt đầu Đại hội.

Hạ long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian tổ chức Đại hội: Ngày 20/5/2022

Địa điểm: Hội trường Công ty, số 130 Lê Lợi – P. Yết Kiêu – TP Hạ Long - QN

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
I	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
7h30 – 9h00	1. Đón tiếp cổ đông, đăng ký cổ đông	Ban KT tư cách CD
9h00	2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông 3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội 4. Mời chủ tọa lên làm việc	Ông Phạm Minh Hưng
	5. Cử Ban thư ký. 6. Đề xuất thành phần ban kiểm phiếu - xin ý kiến biểu quyết. 7. Thông qua chương trình Đại hội.	Chủ tọa
II	TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN	
	1. Tờ trình số 01/TTr-HĐQT báo cáo kết quả SX-TT và thực hiện đầu tư năm 2021; Kế hoạch SX-TT và kế hoạch đầu tư năm 2022;	Tổng Giám Đốc
	2. Tờ trình số 02/TTr-HĐQT: Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận (nếu có) năm 2021. 3. Tờ trình số 03/TTr-HĐQT: Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022.	Đào Thị Xuyên
	4. Tờ trình số 04/BC-HĐQT: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;	Chủ tịch
	5. Tờ trình số 05/TTr-HĐQT v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	Chủ tịch
	6. Tờ trình số 06/TTr-HĐQT v/v thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty.	Chủ tịch
	7. Tờ trình số 07/TTr-HĐQT: Báo cáo tiến độ thực hiện việc phát hành và thưởng bằng cổ phiếu cho những vị trí CNCB chủ chốt trong Công ty	Giám đốc TC
	8. Tờ trình số 08/BC-BKS Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của HĐQT và Ban điều hành; hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022. 9. Tờ trình số 09/TTr-BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán tài khóa 2022.	Ban Kiểm soát
	10. Thảo luận;	Chủ tọa
	11. Bỏ phiếu thông qua các nội dung và bầu các	Ban kiểm phiếu
	12. Nghị giải lao:	
III	KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội - biểu quyết.	Thư ký Đại hội
12h00	Tuyên bố bế mạc ĐH.	Chủ tọa



Doãn Văn Quang

Hạ long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Sau đây gọi tắt là Đại hội) sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Là cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần của Công ty có tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cung cấp.

2. Người đại diện hợp pháp có giấy ủy quyền theo mẫu của công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới dự Đại hội phải mang theo CMND (hoặc giấy tờ khác có khả năng chứng minh), giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại đại hội bằng hình thức tích phiếu biểu quyết từng nội dung, giá trị biểu quyết được tính bằng tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm kết quả và ghi nhận bằng biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được chuyển cho ban thư ký đại hội để tổng hợp và ghi vào biên bản Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến dự đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội và hiệu lực các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại quy chế này, sự điều khiển của chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban, và một số ủy viên do HĐQT công ty quyết định thành lập; có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp; kiểm tra CMND (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát phiếu biểu quyết cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông và báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội.



2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và một số ủy viên do chủ tọa đề cử và thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của ban.

3. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.

b. Tổ chức kiểm phiếu.

c. Lập biên bản kiểm phiếu; trình đại hội thông qua kết quả kiểm phiếu nội dung đã biểu quyết.

d. Giao biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Ban thư ký Đại hội.

e. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của chủ tọa và thư ký đại hội.

1. Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa, chủ tọa đề cử ban Thư ký Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông tại điều 10 của Quy chế này sẽ do chủ tọa quyết định.

3. Chủ tọa đại hội tiến hành các công việc khi thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo được Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự như; từ chối hoặc trục xuất ra khỏi Đại hội cổ đông người tham dự đại hội nếu cổ đông đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh tại Đại hội....

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, bất kỳ lúc nào người chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến thời điểm khác hoặc địa điểm khác do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng, hợp pháp.

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

Điều 9. Điều kiện để tiến hành họp Đại hội.

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông (do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cung cấp).

2. Trong vòng 60 phút (một giờ) kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này, thì việc triệu tập lần thứ hai trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có đủ số cổ đông dự họp ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp triệu tập cuộc họp lần thứ hai, trong vòng 60 phút không đủ số cổ đông dự họp đại diện 33% số cổ phần có quyền biểu quyết thì được triệu tập lần thứ 3 trong vòng 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

4339
CÔNG TY
PHÂN
IA VÀ
GIẢI K
LONG
- T. Q

Điều 10. Đại hội lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung chính sau.

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
2. Báo cáo kết quả sản xuất – tiêu thụ và thực hiện đầu tư năm 2021; Kế hoạch sản xuất – tiêu thụ và đầu tư năm 2022;
3. Tờ trình báo cáo kết quả hoạt động tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
4. Tờ trình về kế hoạch tài chính và KH phân phối lợi nhuận năm 2022;
5. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
6. Tờ trình báo cáo tiến độ thực hiện việc phát hành và thưởng bằng cổ phiếu cho những vị trí CNCB chủ chốt trong Công ty.
7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
8. Tờ trình về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty
9. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của HĐQT, Ban điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 - KH năm 2022.
10. Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán;
11. Những việc khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;

Điều 11: Thông qua các quyết định của Đại hội

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được thông qua trong Đại hội khi được trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trên tổng số cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 12. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thư ký Đại hội ghi biên bản, Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và lưu giữ tại công ty.

Điều 13. Nội quy Đại hội:

1. Đảm bảo thực hiện đúng các quy tắc ứng xử sau
 - Giữ trật tự chung.
 - Tuyệt đối không uống rượu bia và sử dụng các chất kích thích khác.
 - Không hút thuốc lá và sử dụng điện thoại di động.
 - Không trao đổi riêng, tập trung chú ý và tuân theo điều hành của chủ tọa.
2. Mọi ý kiến phát biểu trong Đại hội đều mang tính chất góp ý xây dựng cho công ty, không đả kích, xúc phạm không dùng lời lẽ kích động, lôi kéo gây mất trật tự, góp ý kiến phải lịch sự, đúng hình thức quy định (giơ tay phát biểu trực tiếp) và nằm trong thời gian dự kiến của chương trình Đại hội.
3. Thực hiện biểu quyết bầu cử trung thực, có trách nhiệm với sự phát triển của công ty.
4. Khi phát hiện những trường hợp nghi vấn liên quan đến ANTT phải có báo cáo ngay với Ban tổ chức Đại hội để có biện pháp xử lý kịp thời.

Hiệu lực thi hành: Quy chế này gồm 13 điều được áp dụng tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.



Số: 01/TTr - HĐQT

Hạ long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SX-TT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SX-TT NĂM 2022**

PHẦN 1 : KẾT QUẢ SẢN XUẤT – TIÊU THỤ NĂM 2021

Năm 2021 là một năm rất khó khăn với toàn xã hội, cuộc sống của hầu hết người dân trên cả nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid. Thu nhập suy giảm dẫn đến nhu cầu tiêu dùng cũng giảm theo.

Một năm khó khăn và thách thức cho cả ngành Bia nói chung và Bia Hạ Long nói riêng.

*** Thuận lợi:**

- Toàn thể CNCB Công ty giữ được sức khỏe, bình an vượt qua đại dịch không có trường hợp đáng tiếc nào xảy ra.

- Tập thể người lao động gắn bó với Công ty, có ý thức trách nhiệm đối với chất lượng sản phẩm.

- Được sự ghi nhận và đánh giá cao hơn của khách hàng về chất lượng cũng như mẫu mã của sản phẩm Bia Hạ Long. Đây cũng là một dấu mốc quan trọng bởi lần đầu tiên Bia Hạ Long có những sản phẩm được khách hàng đón nhận với độ hài lòng cao như vậy.

- Máy móc thiết bị đầu tư mới hiện đại hóa, công suất cao ổn định.

*** Khó khăn:**

- Đại dịch Covid bùng phát mạnh, kéo dài từ cả năm đặc biệt là đợt giãn cách đầu năm và tháng 7-> tháng 10, các quán nhậu, nhà hàng, karaoke đóng cửa dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm mạnh đặc biệt là bia hơi.

- Sự cạnh tranh gay gắt của các hãng Bia lớn trên thị trường.

- Các chính sách của nhà nước như: Kiểm soát tải trọng xe lưu thông trên đường, luật chống làm dụng rượu bia khi tham gia giao thông, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia cao 65% ...

I. Kết quả sản xuất – tiêu thụ năm 2021:

Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành và sự cố gắng toàn thể CNCB công ty, năm 2021 đã hoàn thành kế hoạch đề ra như sau:

- Kế hoạch: 65.800.000 lít

- Thực hiện: 59.500.076 lít, đạt 90,4 % KH và 116,63 % cùng kỳ.



II. Kết quả đầu tư năm 2021:

Để phục vụ công tác phát triển thị trường - mở rộng sản xuất, năm 2021 Công ty đã tập trung đầu tư phương tiện vận chuyển (ô tô tải, xe nâng, xe con), bao bì (vỏ Keg 20L, 30L, két nhựa), nhà xưởng, nhà kho, thiết bị (Hệ thống phục trợ, DC chiết keg 30L, DC chiết lon ..) với tổng giá trị đầu tư 121,8 tỷ đồng đạt 92,76% so với kế hoạch.

III. Bài học rút ra

- Công tác thị trường vẫn là khâu then chốt cần phải tập trung đầu tư: Tiếp thị, Marketing, quảng cáo, công dụng cụ đóng gói, chuyên chở, vận trù điều hành và các thủ tục quản lý bán hàng.

- Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua hàng dự phòng các nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cho sản xuất liên tục.

- Thực hiện nghiêm kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo quy trình đã ban hành để không xảy ra các sự cố thiết bị làm chậm tiến độ sản xuất.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, giảm tiêu hao, tuân thủ định mức kinh tế kỹ thuật Công ty đã hành.

- Rà soát điều chỉnh thiết bị, quy trình, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất.

- Công tác quản lý chất lượng đặc biệt cần tăng cường và chặt chẽ hơn.

- Tổ chức sản xuất phải thay đổi để nâng cao năng suất lao động.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – TIÊU THỤ NĂM 2022

Nhận định chung:

* Thuận lợi:

- Thương hiệu Bia Hạ Long đã phủ khắp 10 tỉnh phía Bắc, được nhiều khách hàng tin dùng.

- Chất lượng SP ngày một ổn định và nâng cao. Sản phẩm bia lon, bia chai Sapphire, Rồng Việt được khách hàng yêu thích.

- Hệ thống máy móc thiết bị đã được đầu tư tự động hóa và hiện đại ở cả 02 Nhà máy.

- Các quán nhậu, nhà hàng, karaoke được phép mở cửa hoạt động trở lại, cả nước đã hoạt động bình thường thích ứng với trạng thái bình thường mới trong điều kiện vẫn còn dịch covid.

- Sự thay đổi lớn trong Văn hóa làm việc của toàn thể CNCB Công ty, đó là: Chuyên nghiệp – Nghiêm túc – Trách nhiệm – Kỷ luật.

Đây là sự chuyển biến tích cực, là tiền đề quan trọng để thực hiện tốt các phương hướng, chiến lược và kế hoạch mà ĐHCĐ giao cho.

- Sự đoàn kết, nhất trí quyết tâm cao của đội ngũ Ban điều hành trẻ đầy nhiệt huyết và toàn thể CNCB trong Công ty.

* Khó khăn: Lại một năm khó khăn đối với ngành bia nói chung

- Cuối tháng 01/2021 dịch covid-19 bùng phát trở lại trên nhiều tỉnh trong cả nước, đặc biệt là Tỉnh Hải Dương – một thị trường tiêu thụ bia lớn của Bia Hạ Long.

939 -
TY
ÁN
IA
KI KH
ONG
T.QU

- Hiện nay Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á, xếp thứ 3 Châu Á về sản lượng tiêu thụ Bia hàng năm cho thấy sức hấp dẫn của thị trường Bia tại Việt Nam đang thu hút sự tham gia đầu tư của nhiều hãng bia lớn trên thế giới dẫn đến thị trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

- Nhà nước kiểm soát nghiêm ngặt việc sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

- Giá cả vật tư, nguyên liệu, điện, nước, tiền lương ... tăng làm cho giá thành sản phẩm tăng.

I. Kế hoạch sản xuất - Tiêu thụ năm 2022.

Trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh vẫn đang bùng phát mạnh, HĐQT cùng Ban điều hành Công ty mạnh dạn xây dựng Kế hoạch sản xuất – Tiêu thụ năm 2022 như sau:

Tổng sản lượng Bia các loại: 71.600.000 lít tăng 20,33 % cùng kỳ.

II. Kế hoạch đầu tư năm 2022:

Để đảm bảo thực hiện kế hoạch đề ra và phát triển trong tương lai, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2022 gồm: Phương tiện vận chuyển (ô tô tải đông lạnh, xe con), bao bì (vỏ chai, két nhựa), nhà xưởng, nhà kho, thiết bị (Hệ thống phần mềm DMS mới; Hệ thống phần mềm quản trị tổng thể; Hệ thống PCCC; Hệ thống quan trắc nước thải tự động; Trạm cấp dầu nội bộ tại ĐM; Hệ thống soi dị vật chai; Hệ thống xử lý nước đầu vào, hệ thống silo chứa mail 160 m³ + lọc bụi ...) với tổng giá trị đầu tư dự kiến 35,07 tỷ đồng.

III. Các biện pháp chính đảm bảo thực hiện kế hoạch:

- Tiếp tục đầu tư cho các hoạt động thị trường: Chiều rộng và chiều sâu.
- Khắc phục triệt để các điểm yếu cố hữu đang tồn tại trong các khâu: Quản lý hệ thống phân phối và sale, khâu marketing, khâu nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới và quản lý chất lượng sản phẩm bia hơi.
- Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ chu đáo.
- Áp dụng công nghệ thông tin tối đa, nâng cao hiệu quả của quản trị chi phí.
- Tiếp tục chuyển đổi “văn hóa làm việc” để đạt được độ chuyên nghiệp hơn nữa, đạt hiệu quả cao hơn trong công việc cũng như công tác quản lý.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD đạt được năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty CP Bia và Nước giải khát Hạ Long.

HĐQT và BĐH mong muốn nhận được sự đóng góp, hợp tác của các vị cổ đông.

Kính trình đại hội./.



Đoãn Trường Giang

Số: 02/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021, PPLN năm 2021

Kính gửi: ĐHĐCĐ năm 2022 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

A. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	31/12/2019
I. Tổng tài sản (1+2)	Đồng	515.904.354.810	354.626.251.867
1. Tài sản ngắn hạn	Đồng	303.562.141.606	185.881.378.882
2. Tài sản dài hạn	Đồng	212.342.213.204	168.744.872.985
II. Tổng nguồn vốn (1+2)	Đồng	515.904.354.810	354.626.254.867
1. Nợ phải trả	Đồng	235.326.415.923	149.849.388.455
- Nợ ngắn hạn	Đồng	207.850.510.898	122.969.012.030
- Nợ dài hạn	Đồng	27.475.905.025	26.880.376.425
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	280.577.938.887	204.776.863.412
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	Đồng	285.073.763	285.417.284
III. Kết quả hoạt động SXKD	Đồng	31/12/2021	31/12/2020
1. Tổng doanh thu	Đồng	980.883.327.106	709.817.353.365
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	1.307.880	16.524.961
3. Doanh thu thuần	Đồng	980.882.019.226	709.800.828.404
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	786.158.391.839	550.334.801.540
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	194.723.627.387	159.466.026.864
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	4.328.718.996	4.518.028.433
7. Chi phí hoạt động tài chính	Đồng	226.370.968	319.784.226
8. Chi phí bán hàng	Đồng	76.585.783.155	69.509.030.046
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	20.149.000.921	13.785.693.367
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Đồng	102.091.191.339	80.369.547.658
11. Thu nhập khác	Đồng	1.887.114.505	3.499.120.548
12. Chi phí khác	Đồng	1.597.577.755	1.762.898.836
13. Lợi nhuận khác	Đồng	289.536.750	1.736.221.712
14. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	102.380.728.089	82.105.769.370
15. Chi phí thuế TNDN	Đồng	20.559.652.614	17.265.387.050
16. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	81.821.075.475	64.840.382.320
17. LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng	19.656.479	20.000.000
18. Lợi nhuận sau thuế công ty Mẹ	Đồng	81.801.418.996	64.820.382.320



B. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1. Tổng nộp ngân sách	Tr.Đ	398.122	271.242
2. Tổng nộp BHXH	Tr.Đ	8.133	7.568
3. Thu nhập bình quân/ người	Đồng	12.500.000	11.500.000
4. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	83,9	73,17
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	54,4	57,7
5. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	41,2	47,6
6. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	15,9	18,28
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	%	8,3	9,1
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	29,2	31,66
7. Lợi nhuận sau thuế/ 1 cổ phiếu.	Đồng	27.267	21.601

C. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 81.801.418.996 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021:
 - + Chia cổ tức cho cổ đông 100 % / VDL: 30.900.000.000 đồng
 - + Trích bổ xung quỹ hỗ trợ cho CBCNV (Công đoàn quản lý) : 1.000.000.000 đồng
 - + Phần LNST năm 2021 còn, để lại chưa phân phối. 49.901.418.996 đồng
- Hình thức chi cổ tức : Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Thời điểm chi trả cổ tức: tháng 6 năm 2022

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 tại website:
<http://biahalong.com>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.



Đoàn Văn Quang

Số: 03/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua kế hoạch tài chính, kế hoạch PPLN năm 2022

Kính gửi: ĐHCĐ năm 2022 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính hợp nhất năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

I. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.270.887.206.336	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.270.887.206.336	
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.049.061.122.588	Trong đó Thuế TTĐB: 428,4 tỷ
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng		
6. Chi phí bán hàng	Đồng	134.050.236.877	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	15.364.390.345	
8. Thu nhập khác	Đồng		
9. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	72.411.456.527	
10. Chi phí thuế TNDN	Đồng	14.482.291.305	
11. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	57.929.165.221	
12. LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng		
13. Lợi nhuận sau thuế công ty Mẹ	Đồng	57.929.165.221	

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022: Được phân phối như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 dự kiến: 57.929.165.221 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2022:
 - + Trả cổ tức: $\geq 10\%$ /VĐL
 - + Phần lợi nhuận còn lại kết chuyển vào Lợi Nhuận sau thuế Chưa Phân Phối.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.


Đoàn Văn Quang

Số: 04/BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty CP Bia & NGK Hạ Long ngày 28/4/2017;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty,

HĐQT Công ty đã chỉ đạo ban điều hành và toàn thể Công ty nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và xác định phương hướng nhiệm vụ 2022 với các chỉ tiêu như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022.

1. Chỉ đạo ban hành mọi hoạt động SXKD đạt kết quả:

Như đã thể hiện trong Báo cáo kết quả sản xuất – tiêu thụ, đầu tư (tờ trình số 01) và báo cáo tài chính (tờ trình số 02).

2. Quá trình hoạt động của HĐQT

- Từ tháng 4/2021 đến nay, HĐQT đã thực hiện tổ chức 11 phiên họp định kỳ (từ phiên số 12-22), ra 11 nghị quyết và hơn 5 quyết định, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD và phát triển bền vững công ty (phụ lục chi tiết kèm theo).

- Hội đồng quản trị họp từng tháng, ra nghị quyết và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện, bám sát nghị quyết và cử thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực chuyên môn.

- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý nhanh việc thay đổi thông tin của cổ đông.

- Chuẩn bị và tổ chức họp ĐHĐCĐ đảm bảo luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022.

1. Tiếp tục chỉ đạo công tác thị trường là khâu quyết định bao gồm mở rộng và chiều sâu.

2. Chỉ đạo nâng cao và duy trì chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

3. Chỉ đạo tăng cường quản trị chi phí sản xuất.

4. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức: Nâng cao năng lực quản trị và năng lực đội ngũ công nhân cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

5. Tiếp tục làm tốt công tác chăm lo đời sống cho CNCB tạo động lực gắn bó, có văn hóa và nhân văn.

6. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư nâng công suất khi có cơ hội.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, và phương hướng năm 2022. Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT phát huy tối đa vai trò của mình.



Đoàn Văn Quang

Số: 05/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty CP Bia & NGK Hạ Long ngày 28/4/2017;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Trên cơ sở tuân thủ, phù hợp và đáp ứng với các quy định pháp luật mới, Hội đồng quản trị đã rà soát Điều lệ hiện hành và nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các yêu cầu quản trị, điều hành công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung, điều khoản (*chi tiết kèm theo*).
2. Giao Hội đồng quản trị cập nhật và ban hành Điều lệ mới theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng./.



Doãn Văn Quang

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(kèm theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 26/4/2022)

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
1	Căn cứ xây dựng điều lệ	Luật Doanh nghiệp năm 2014	Luật Doanh nghiệp năm 2020	Từ ngày 01/01/2021, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có hiệu lực và thay thế cho Luật Doanh nghiệp năm 2014.
2	Điều 3: Ngành nghề kinh doanh		<i>Bổ sung thêm ngành nghề du lịch</i>	Cập nhật hệ thống ngành nghề kinh doanh đã đăng ký gần nhất được ghi nhận tại Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký DN của Công ty.
3	Điểm e, Khoản 1, Điều 10: Quyền của cổ đông phổ thông	e. Xem xét, tra cứu và trích lục <i>các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết</i> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.	e. Xem xét, tra cứu và trích lục <i>thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết</i> ; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác <i>của mình</i> .	Sửa đổi theo Khoản 1, Điều 115 Luật DN năm 2020 (Cổ đông chỉ được xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc).
4	Khoản 2, 3 Điều 10: Quyền của cổ đông phổ thông	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong tổng số cổ phần phổ thông <i>trong thời hạn liên tục 06 tháng trở lên có các quyền sau:</i> a. <i>Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định sau:</i>	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong tổng số cổ phần phổ thông <i>có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định sau:</i>	Sửa đổi, sắp xếp lại bố cục khoản 2, khoản 3 quy định về quyền đặc biệt của cổ đông/ nhóm cổ đông theo quy định mới tại khoản 2, khoản 5 Điều 115 Luật DN năm 2020
		3. <i>Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền</i>	2. <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trong tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau đây:</i>	
5	Khoản 4 Điều 10: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông	a. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn <i>chín mươi ngày, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i> ; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty;	a. <i>Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua</i> ; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty;	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với khoản 2, khoản 5 Điều 119 Luật DN năm 2020
		b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì <i>thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty</i> phải cùng liên đới chịu trách nhiệm	b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì <i>cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty</i> phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ	

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
		về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút. d. Chấp hành <i>quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; <i>Chưa có</i>	tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút. d. Chấp hành <i>nghị quyết, quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; <i>e. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i>	
	Điều 11	Quyền của cổ đông ưu đãi cổ tức	Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức	Sửa đổi theo Điều 117 Luật DN 2020
	Điều 12	Quyền của cổ đông ưu đãi biểu quyết	Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết	Sửa đổi theo Điều 116 Luật DN 2020
	Điều 13	Quyền của cổ đông ưu đãi khác	Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi khác	
6	Khoản 2 Điều 15: Đại hội đồng cổ đông	<i>Chưa có</i>	<i>k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</i>	Bổ sung đầy đủ các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật DN năm 2020
7	Khoản 2 Điều 16: Hội đồng quản trị.	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền <i>thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác</i> , quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền <i>tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác</i> , quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;	Sửa đổi để phù hợp với điểm i khoản 2 Điều 153 Luật DN năm 2020
8	Khoản 4 Điều 16: Hội đồng quản trị	4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông	4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông	Sửa đổi để phù hợp với khoản 4 Điều 153 Luật DN năm 2020

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
		qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, <i>cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</i>	qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, <i>cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</i>	
9	Khoản 2 Điều 17: Thành viên HDQT	d.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết <i>trong thời hạn 06 tháng liên tục để cử;</i>	d.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết <i>để cử;</i>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 5 Điều 115 Luật DN năm 2020 (không đặt ra yêu cầu về thời hạn sở hữu cổ phần).
	Khoản 1 Điều 18: Chủ tịch Hội đồng quản trị	1. Các thành viên trong Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>có thể kiêm Tổng Giám đốc công ty nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận;</i>	1. Các thành viên trong Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>không được kiêm Tổng Giám đốc công ty;</i>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 1 Điều 156 Luật DN năm 2020
	Khoản 5 Điều 20: Tổng Giám đốc	5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không <i>cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</i>	5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không <i>thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</i>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 3 Điều 162 Luật DN năm 2020
10	Khoản 2 Điều 22: Quyền của Ban kiểm soát	<i>Chưa có</i> e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;	<i>d. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</i> <i>e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;</i> g. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. <i>Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy</i>	Bổ sung một số nội dung để đảm bảo đầy đủ các quyền của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật DN năm 2020

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
			<i>định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;</i>	
		<i>Chưa có</i>	<i>k. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;</i>	
11	Khoản 4 Điều 22: Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	<i>Chưa có</i>	<i>b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</i>	Sửa đổi, bổ sung để đảm bảo đầy đủ nội dung theo khoản 22 Điều 4, và điểm b, c khoản 1 Điều 169 Luật DN năm 2020
		<i>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</i>	<i>c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</i>	
12	Điều 23: Người đại diện theo pháp luật		Cập nhật thông tin người đại diện theo pháp luật của Công ty tại thời điểm phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	
13	Khoản 1 Điều 24: Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty.	<i>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</i> <i>b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.</i>	<i>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</i> <i>b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.</i>	Sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật DN năm 2020
14	Khoản 1 Điều 25: Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp.	<i>Chưa có</i>	<i>a. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con.</i> <i>b. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Công ty thông qua sở hữu, đầu tư, nắm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;</i> <i>c. Người quản lý công ty; người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;</i>	Sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật DN năm 2020

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
		<p>c. Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</p>	<p>d. Vợ, chồng, <i>bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</i></p>	
		<p>d. Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm <i>a, b, c</i> khoản này;</p>	<p>e. Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm <i>a, b</i> khoản này;</p>	
		<i>Chưa có</i>	<p>f. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty</p>	
		<p>e. Những người có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở công ty;</p> <p>f. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.</p>	Bỏ	
15	Khoản 1 Điều 26: Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	<p>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông <i>liên tục trong thời hạn 06 (sáu) tháng</i> có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p>	Bỏ cụm từ <i>"liên tục trong thời hạn 06 (sáu) tháng."</i>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với khoản 1 Điều 166 Luật DN năm 2020
16	Khoản 3 Điều 27: Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ.	<p>d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>có sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong 06 (sáu) tháng</i> trong các trường hợp sau:</p>	d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>có sở hữu từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên</i> trong các trường hợp sau:	Sửa đổi để phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 140, khoản 2 Điều 115 Luật DN năm 2020
17	Điều 28: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>1. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty.</i> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập sau khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập sau khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Bổ sung theo điểm b khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
		<p><i>Chưa có</i></p>	<p>2. Công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. (Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc được công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền).</p> <p>Đồng thời, thực hiện các thủ tục thông báo đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp.</p>	
		<p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; <i>tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức</i>; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p>	<p>3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; <i>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức</i>; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p>	
		<p>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc yêu cầu phải thực hiện bằng văn bản.</p>	<p>4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc yêu cầu phải thực hiện bằng văn bản.</p>	
	<p>Khoản 2 Điều 29: Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ</p>	<p>2. Cổ đông ... của cổ đông, <i>số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty</i>, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>Bỏ cụm từ “<i>số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty</i>”.</p>	<p>Khoản 2 Điều 142 Luật DN năm 2020 không yêu cầu nêu thông tin này trong kiến nghị của cổ đông.</p>

CS

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
18	Điều 30: Mời họp ĐHĐCĐ	<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông <i>có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc</i>. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng báo hằng ngày của Trung ương hoặc địa phương.</p>	<p>1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 143 Luật DN năm 2020
		<p>3. Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Nếu công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p>	<p>2. Các tài liệu gửi kèm theo thông báo mời họp gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp liệt kê ở trên để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	
		<p>2. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.</p>	<p>3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	
19	Khoản 2 Điều 31:	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản	2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành	Sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật DN năm 2020

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
	Quyền dự họp ĐHĐCĐ	<i>theo mẫu của công ty</i> <i>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</i>	văn bản. <i>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.</i> <i>Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</i>	
	Điều 32: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</i>	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</i>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 145 Luật DN năm 2020
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</i>		2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</i>		
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào <i>số lượng cổ đông.</i>		3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào <i>tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp</i>		
20	Khoản 5 Điều 33: Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng <i>cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.</i> Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng <i>biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</i> Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	
21	Khoản 5, 6 Điều 34: Thông qua quyết	5. <i>Quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười	5. <i>Nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười	Bổ sung theo khoản 1, 2 Điều 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC về Điều lệ mẫu áp

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
	định của Đại hội đồng cổ đông	lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty thay thế cho việc gửi nghị quyết đến các cổ đông. <i>Chưa có</i>	lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty thay thế cho việc gửi nghị quyết đến các cổ đông. 6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	dụng đối với Công ty đại chúng
22	Khoản 1, 2, 6 Điều 35: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ này. 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết	Bổ sung để đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 149 Luật DN năm 2020

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
		<p>chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <i>quyết định</i> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <i>nghị quyết</i> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <i>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</i></p>	
23	Điều 36: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>2. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>3. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được <i>nghị quyết hoặc</i> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 34 Điều lệ này;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	Sửa đổi toàn bộ Điều 36 để phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật DN 2020
24	Điểm a, b Khoản 6 Điều 37: Cuộc họp Hội đồng quản trị	<p>a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức họp, <i>các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố;</i></p> <p>b. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt Nam và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p>	<p>Bỏ nội dung "<i>các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố</i>".</p> <p>b. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt Nam và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, <i>các vấn đề thảo luận và quyết định</i>, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p>	Sửa đổi, bổ sung để đảm bảo đầy đủ nội dung theo khoản 6 Điều 157 Luật DN 2020

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
25	Điểm h Khoản 2, điểm h khoản 3, Khoản 5 Điều 39: Biên bản họp ĐHĐCĐ và Biên bản họp HĐQT	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung sau đây: h. <i>Các quyết định đã được thông qua;</i>	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung sau đây: h. <i>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</i>	Sửa đổi để phù hợp với điểm h khoản 1 Điều 150 Luật DN năm 2020
		3. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây: h. <i>Các quyết định đã được thông qua;</i>	3. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây: h. <i>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</i>	Sửa đổi để phù hợp với điểm h khoản 1 Điều 158 Luật DN năm 2020
		5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.	5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. <i>Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</i>	Bổ sung để đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 150 Luật DN năm 2020
26	Khoản 2 Khoản 3 Điều 40: Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch <i>có giá trị nhỏ hơn 35%</i> tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch <i>theo quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35%</i> tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;	Bổ sung để đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật DN năm 2020
		3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;	3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này; b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm	Sửa đổi theo nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 167 Luật DN năm 2020

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ Bổ sung	Giải thích
			soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	
	Điều 53: Hiệu lực của Điều lệ	Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày <i>Công ty được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc kể từ ngày Quyết định sửa đổi của Đại hội đồng cổ đông thông qua (sửa đổi điều lệ) .</i>	Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày <i>Quyết định sửa đổi Điều lệ của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</i>	
	Điều 55: Điều khoản cuối cùng	1. Bản điều lệ này đã được <i>các cổ đông sáng lập</i> xem xét từng chương, từng điều và <i>cùng ký tên chấp thuận;</i>	1. Bản Điều lệ này đã được <i>Đại hội đồng cổ đông</i> xem xét từng chương, từng điều và <i>biểu quyết thông qua;</i>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 2 Điều 138 Luật DN năm 2020
		2. Bản điều lệ này gồm 11 chương, 55 điều, <i>được lập thành 02 bản có giá trị như nhau: 01 bản gửi thông báo cơ quan đăng ký kinh doanh, 01 bản lưu trữ tại trụ sở công ty;</i>	2. Bản điều lệ này gồm 11 chương, 55 điều, <i>được lưu trữ tại trụ sở công ty;</i>	

CS

Số: 06/TTr-HLB

Hạ long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty CP Bia & NGK Hạ Long ngày 28/4/2017;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Qua rà soát ngành, nghề kinh doanh của Công ty, nhận thấy: Công ty hiện đang đăng ký kinh doanh ngành, nghề: **Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (mã ngành: 7320)**. Tuy nhiên hiện nay, ngành, nghề kinh doanh này đã không còn phù hợp với hoạt động đầu tư chính của Công ty, cũng như không phù hợp với tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

Để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bỏ ngành, nghề kinh doanh bị giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh: **Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (mã ngành: 7320)**.

2. Giao cho Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Sửa đổi Điều 3 Điều lệ Công ty quy định về ngành, nghề kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.



Doãn Văn Quang

Số: 07/ TTr-HLB

Hạ long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Báo cáo tiến độ thực hiện việc phát hành và thưởng bằng cổ phiếu
cho những vị trí CNCB chủ chốt trong Công ty

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty CP Bia & NGK Hạ Long ngày 28/4/2017;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 121/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021.
- Căn cứ Nghị quyết số 328/NQ-HĐQT ngày 10/12/2021 của HĐQT v/v thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành và thưởng cổ phiếu cho những vị trí CBCN chủ chốt trong Công ty (ESOP).

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến đến Quý Đại hội về tiến độ thực hiện việc phát hành và thưởng bằng cổ phiếu cho những vị trí CNCB chủ chốt trong Công ty (cổ phiếu ESOP) đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Bia & NGK Hạ Long số 121/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 như sau:

1. Báo cáo tiến độ thực hiện

phát hành và thưởng bằng cổ phiếu cho những vị trí CNCB chủ chốt trong Công ty (cổ phiếu ESOP) được chia thành 03 giai đoạn:

* **Giai đoạn 1:** Nộp hồ sơ phát hành cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty phải chuẩn bị tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP theo quy định và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

* **Giai đoạn 2:** Thực hiện phân phối cho người lao động theo danh sách đã duyệt

- Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP, Công ty sẽ tiến hành thông báo cho các CBCN nằm trong danh sách được duyệt về số lượng cổ phiếu ESOP được phân phối và trình tự, thủ tục đăng ký nhận cổ phiếu được phân phối.

- Thực hiện Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo quy định.

* **Giai đoạn 3:** Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành

Sau khi hoàn tất việc phát hành và thực hiện nghĩa vụ báo cáo kết quả phát hành theo quy định pháp luật, Công ty sẽ tiến hành thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán cũng như đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phần được phát hành theo quy định pháp luật.



Hiện tại, Công ty đã báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP (giai đoạn 2) và đã được sự chấp thuận từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để tiếp tục triển khai thực hiện theo phương án phát hành cổ phiếu ESOP trong năm 2022

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu ESOP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Bia & NGK Hạ Long số 121/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 trong năm 2022.

3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị phối hợp với đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank để hoàn tất các thủ tục có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ESOP theo đúng các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Quang

Số: 08/BC-BKS

Hạ long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

*Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia và NGK Hạ Long ngày 28/4/2017;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã Kiểm toán.*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 cụ thể như sau;

I. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.
- Kiểm soát việc chấp hành luật và quy chế, quy định của Công ty về việc mua bán hàng hoá sản phẩm.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo khuyến nghị của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra giám sát.

1. Về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Trong năm 2021 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát và chỉ đạo, đưa ra được các nghị quyết và quyết định cho Công ty.
- Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 của HĐQT đưa ra trước đại hội Cổ đông.
- Năm 2021 Ban điều hành Công ty đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Tuy nhiên các chỉ tiêu chính như sản lượng sản xuất, tiêu thụ lại không đạt được như kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đây thực sự là kết quả không mong muốn do tình hình tiêu thụ chậm ảnh hưởng dịch covid. Đây là tình hình chung và cả hệ thống đều gặp phải. Mặc dù bị ảnh hưởng giảm sản lượng sản xuất và tiêu thụ nhưng chúng tôi đánh giá ban điều hành Công ty đã chỉ đạo kịp thời, vận hành sản xuất linh hoạt đồng thời luôn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm



trong công việc, đoàn kết gắn bó tương trợ lẫn nhau trong tập thể người lao động, nên kết quả là chỉ tiêu nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch 115,9 %

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách với người lao động.

2. Thấm định về tài chính của Công ty.

Công tác hạch toán kế toán của Công ty được thực hiện theo quy định hiện hành và áp dụng theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các hướng dẫn chuẩn mực do nhà nước ban hành.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính trong năm cũng như kết quả sản xuất tiêu thụ của Công ty.

Sổ sách kế toán được cập nhật ghi chép chính xác kịp thời rành mạch, trung thực, và được lưu giữ cẩn thận theo quy định, đảm bảo an toàn. Số liệu báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế chấp thuận.

3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm soát, kiểm tra.

- HĐQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

III. Phương hướng hoạt động năm 2022.

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và một số luật liên quan, góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.

- Ban kiểm soát đánh giá kế hoạch 2022 do Công ty lập là phù hợp với tình hình thực tế. Bản kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo ban điều hành Công ty cần phải thường xuyên và định kỳ rà soát lại tất cả các khâu trong sản xuất để tiết kiệm triệt để các loại chi phí. Tăng cường công tác quản lý trong tất cả các khâu, giao trách nhiệm và phát huy vai trò chức năng của tất cả các phòng ban, các phân xưởng, sử dụng có hiệu quả cao về nguồn nhân lực và tài sản hiện có của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Trân trọng ./.



Phạm Minh Hưng

Số: 09/TTr-BKS

Hạ Long, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm Toán cho báo cáo tài chính năm 2022

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty CP Bia & NGK Hạ Long ngày 28/4/2017;
- Căn cứ năng lực của các Công ty Kiểm toán mà Ban Kiểm soát đã kiểm tra và xem xét;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế.
- Căn cứ kết quả hoạt động SXTT năm 2021 và kế hoạch SXTT năm 2022.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2022 như sau:

1. Danh sách các Công ty Kiểm toán tiềm năng

- Công ty TNHH Kiểm Toán tư vấn tài chính Quốc Tế.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Qua kiểm tra xem xét, Ban Kiểm soát Công ty trình ĐHĐCĐ, đề nghị cổ đông chọn đơn vị Kiểm toán tài chính năm 2022 là Công ty TNHH Kiểm Toán tư vấn tài chính Quốc Tế.

2. Tóm tắt hồ sơ năng lực: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế

Được thành lập vào ngày 24/10/2001 bởi những kiểm toán viên ưu tú có thâm niên làm việc nhiều năm tại các Công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới và Việt nam. Công ty đã đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển của nghề kiểm toán, kế toán, và tư vấn tài chính tại Việt Nam vào sự thành công của các khách hàng của Công ty trong thời gian qua.

Đặc biệt Công ty TNHH Kiểm Toán tư vấn tài chính Quốc Tế đã có kinh nghiệm kiểm toán cho nhiều Công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội:

3. Ủy quyền lựa chọn công ty Kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT cùng BKS Công ty thực hiện lựa chọn công ty Kiểm toán nêu trên, đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và giao cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng với công ty Kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

